TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, lô 2, khu C2, phường C, quận H, Hải Phòng; nơi ở: Thôn N, xã H, huyện V, Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, lô 2, khu C2, phường C, quận H, Hải Phòng; hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở T (thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày:

Chị và anh Lê Văn T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian; được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục

cổ truyền và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Ngô Quyền nay là quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 27/6/2001.

Qúa trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2003 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T thường xuyên rượu chè, xay sỉn, không chịu lao động. Do nghiện rượu nặng nên anh T không làm chủ được hành vi và lời nói của mình, liên tục đA đập vợ, chửi bới, lăng mạ, xúc phạm chị A và gia đình cũng như hàng xóm xung quanh. Mặc dù gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã nhiều lần giáo dục răn đe nhưng không có kết quả. Về phía chị A do bị chồng bạo hành về thể xác lẫn tinh thần nên nhiều lần chị đã bỏ trốn nhưng vì nghĩ đến con nhỏ, chị lại quay về tiếp tục chịu đựng chung sống cùng anh T. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm ngày càng trở nên trầm trọng. Đến cuối năm 2013, anh T dùng dao chém gây thương tích cho bố đẻ và anh trai của chị A, đồng thời đe dọa giết chị A khiến cả gia đình bên ngoại phải bán nhà chuyển về quê sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2017, do nhiều lần gây mất trật tự tại địa phương nên anh T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở Thanh Hà, Vĩnh Phúc.

Chị A nhận thấy cuộc sống hôn nhân kéo dài nhiều năm không có hạnh phúc, chị phải chịu đựng áp lực về sức khỏe cũng như tinh thần. Do đó, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Lê Việt K, sinh ngày 01/6/2002. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Tiền cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị A và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị A, trong quá trình tố tụng bị đơn là anh Lê Văn T có quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị A đã trình bày là đúng. Mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống xuất phát từ nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, không có tình cảm, đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2014 và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Nay chị A xin ly hôn, anh T đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung. Hiện nay cháu đang sống cùng bà nội. Anh T yêu cầu khi ly hôn anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Việt KhA. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử T hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[1] Về hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị A và anh Lê Văn T tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị theo xác nhận của gia đình và chính quyền địa phương không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xô xát; mâu thuẫn trầm trọng từ cuối năm 2013, anh chị cũng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay. Mặt khác, chị A và anh T đều thừa nhận vợ mâu thuẫn căng thẳng và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có con chung Lê Việt K, sinh ngày 01/6/2002.

Xét thấy điều kiện, hoàn cảnh sống hiện tại của con chung, của các bên đương sự, cũng như quan điểm đề nghị của gia đình; nguyện vọng của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị A theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có như vậy mới đảm bảo điều kiện sống, học tập cũng như tâm lý phát triển ổn định cho cháu K.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị A và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Lê Việt K, sinh ngày 01/6/2002 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị A đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0016298 ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị A có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Hải Hà